

Số: 435/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân bổ hạt giống rau do Trung ương hỗ trợ
từ nguồn dự trữ Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Công văn số 611/BNN-KH ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xuất dự trữ quốc gia hạt giống rau cho tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 222/SNN&PTNT-TT ngày 27 tháng 01 năm 2016 về việc phê duyệt phân bổ và ủy quyền tiếp nhận, cấp hạt giống rau do Trung ương hỗ trợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ hạt giống rau do Trung ương hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh từ nguồn dự trữ Quốc gia (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao và ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT đầu mối, tiếp nhận và bảo quản hạt giống cây trồng do trung ương hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia, tổ chức cấp phát hạt giống rau cho các huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sử dụng hạt giống rau được hỗ trợ đúng mục đích, đạt hiệu quả cao. Tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản và cấp phát cho các hộ dân để gieo trồng, đảm bảo kịp thời vụ, đủ số lượng, theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (A43)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC: BẢNG ĐỀ XUẤT PHÂN BỐ HẠT GIỐNG RAU TRNG ƯƠNG HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số 435/QĐ-UBND, ngày 03/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: kg

TT	Đơn vị	Cải bẹ mào gà GRQ09	Cải xanh mỡ cao sân GRQ	Xà lách Hải Phòng	Cải m Hoàng Mai GRQ	Cải ngọt cọng xanh GRQ08	Cải bẹ Đại bình phổ 818 TQ	Cải xanh lùn Thanh Giang TQ	Cải ngọt Quảng Phủ TQ	Cải củ TQ số 13	Đậu Tứ quý số 1 TQ	Su hào Nhật bản	Bắp cải nhật bản F1	Dưa chuột F1	Muróp đắng	Tổng lượng giống
	Tổng cộng	2500	1300	440	2050	2900	2400	3280	3000	1000	1000	30	50	30	20	20000
1	Mường Lát	100	30		50	70	50	100	60		10				1	471
2	Quan Hóa	100	30	10	50	70	50	100	60	10	15				1	496
3	Quan Sơn	100	30	10	50	70	50	100	60	10	15				1	496
4	Thường Xuân	100	30	15	50	100	100	120	100	10	15				1	641
5	Cẩm Thủy	100	50	15	60	100	100	120	120	20	20		1		1	707
6	Thạch Thành	100	50	15	60	100	100	120	120	20	20	1	1	1	1	709
7	Bá Thước	100	50	15	70	100	100	110	110	40	40	1	1	1	2	740
8	Lang Chánh	100	20	10	40	100	100	100	50	15	15		1		1	552
9	Như Xuân	100	40	15	60	100	90	110	110	20	20		1		1	667
10	Như Thanh	100	50	15	60	100	100	110	110	20	20	1	1	1	1	689
11	Ngọc Lặc	100	50	20	70	100	100	120	120	20	20	1	1	1	1	724
12	Thọ Xuân	100	60	20	100	130	100	150	140	40	40	2	2	2	1	887
13	Yên Định	100	60	20	100	130	100	150	140	40	40	2	3	2	1	888
14	Vĩnh Lộc	100	60	20	100	100	100	100	100	40	40	1	2	1	1	765
15	Triệu Sơn	100	60	20	100	130	100	150	140	40	40	2	3	2	1	888
16	Đông Sơn	100	50	20	70	100	100	100	100	15	15	1	1	1		673
17	Nông Cống	100	60	20	100	130	100	150	150	40	40	2	3	2	1	898
18	Hà Trung	100	60	20	100	130	100	100	100	40	40	1	3	1	1	796
19	Bim Sơn		30	15	40	80	30	100	100	40	40		3			478
20	Thành Phố TH	100	60	20	90	120	100	130	130	60	60	2	3	2	1	878
21	Thiệu Hóa	100	60	20	100	120	100	130	130	40	40	2	3	2	1	848
22	Quảng Xương	100	50	20	100	130	100	150	140	80	75	2	3	2		952
23	Tĩnh Gia	100	60	20	100	140	100	150	140	80	80	2	3	2		977
24	Hậu Lộc	100	50	20	100	140	100	150	140	80	80	2	3	2		967
25	Nga Sơn	100	50	20	100	120	100	150	140	80	70	2	3	2		937
26	Sầm Sơn		50	5	30	50	30	60	40	20	20	1	2	1		309
27	Hoảng Hóa	100	50	20	100	140	100	150	150	80	70	2	3	2		967